

Vào Nơi Gió Cát *

Song Vũ, K17

(Riêng tặng bạn Nguyễn Tiến Mão)

Tôi là một sĩ quan nhà nghề, hiểu theo nghĩa được đào tạo từ một trường sĩ quan hiện dịch, nhưng không phải là một sĩ quan có tính truyền thống. Bố mẹ, anh em họ hàng nội ngoại duy chỉ có tôi là đi lính. Mãi cho đến những năm sau này, chú em trai út của tôi khi bị kêu nhập ngũ cũng ghi danh vào trường sĩ quan Hải Quân. Như thế cả dòng họ chỉ có hai người! Khi còn



ở trong trường, tôi đã được học đủ mọi kỹ năng chỉ huy, kỹ thuật tác chiến, và nghệ thuật lãnh đạo. Nhưng nói cho ngay tình, kể từ lúc ra trình diện đơn vị, trực tiếp lãnh trách nhiệm chỉ huy trung đội bộ binh đầu tiên thì tôi phát hiện ra giữa lý thuyết và thực tế có nhiều khác biệt quá, thậm chí đến mức trái ngược nhau nữa.

Tôi trình diện Thiếu Tá Bách, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 11 tại Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn ở Phú Lâm lúc 9 giờ sáng thì 3 giờ chiều được đưa lên xe GMC ra Tiểu Đoàn 3/11

đang hành quân tại quận Đức Hòa. Trình diện Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Huỳnh Văn Chính lúc bốn giờ tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại một nhà dân bên vệ đường, ngay sau đó tôi được điều động về Đại Đội 1. Tôi tiếp tục lợi bộ khoảng nửa cây số đến gặp Trung Úy Cao để nhận trung đội. Trung úy Cao người nhỏ nhắn, hơi đen người, nét mặt hiền, dễ chịu.

Trung Úy Cao nói với tôi,

- “Tôi vừa được biết tiểu đoàn bổ sung cho đại đội một sĩ quan mới, thay thế cho Thiếu Úy Tiến, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 bị thương hồi tuần trước. Thiếu Úy qua gặp Trung Sĩ Nhất Mạnh, Trung Đội Phó để nhận đơn vị.”

Theo dấu tay chỉ, tôi tiếp tục lợi bộ khoảng 300 thước đến bên một bờ mầu chờ một toán quân đang kéo ra từ phía trong làng. Trung Sĩ Nhất Mạnh có lẽ cũng đã nhận được lệnh từ vô tuyến, nên khi thấy tôi, ông đã chạy lại, dơ tay chào niềm nở:

- “Thiếu úy mới về?”

Đám binh sĩ chạy bu lại, nhìn tọc mạch, tò mò, có tiếng nói vọng từ xa,

- “Thiếu úy mới ra lò, chúng mày ơi!”

Tôi im lặng không nói (thực ra là biết nói gì?) Đó, đại khái cuộc bàn giao đơn vị đầu đời của tôi là như thế. Nó chẳng giống tí nào với những lễ nghi quân cách trong khi bàn giao các chức vụ chỉ huy mà tôi thường thấy và những thủ tục được học khi còn là SVSQ.

Thời gian đó là giữa Tháng 4 Năm 1963. Tình hình cuộc chiến kể chung không có những trận chạm súng ác liệt lắm, ngoại trừ trận Ấp Bắc mà tôi chỉ được nghe nói lại một cách rất sơ sài. Những tháng ngày tiếp theo là các cuộc hành quân tiêu trừ du kích nằm trong khu vực Hậu Nghĩa, Trảng Bàng, Bình Dương... Những cuộc hành quân có vẻ lạ đối với tôi trong một vài ngày đầu nhưng rất mau sau đó trở thành tẻ nhạt và tôi phản xạ theo thói quen nhiều hơn. Sáng 4 giờ thức giấc,

chuẩn bị cơm nước trong ngày, xe GMC chở đơn vị dọc theo tỉnh lộ chùng vài cây số, dừng lại, dàn quân hàng ngang, đội hình tam giác đáy trước, hướng về phía bìa làng thẳng tiến ! Cách bìa làng chừng một, hai trăm thước, có tiếng súng bắn báo động từ trong làng, kèm theo là tiếng mõ, tiếng đập nồi niêu phụ họa vang khắp xóm... Những toán quân tiền sát chạy nhanh tới bám vị trí ven làng, cẩn thận lục soát, ra hiệu cho đại đội tiến vào, rồi tiểu đoàn...

Lại gặp các cụ già, đàn bà, em bé ngồi thu lu trong nhà nhìn ra ánh mắt sợ sệt lo âu khi thấy toán lính băng ngang qua vườn, qua trước cửa nhà. Buổi chiều dừng quân, tiểu đoàn ấn định vị trí phòng thủ của đại đội, đại đội phân công cho trung đội, rồi bố trí, đào hầm hố... trong đêm vài tiếng súng bắn vu vơ, tiếng gõ nồi niêu, tiếng loa địch vận của địch kêu léo nhéo theo hướng gió đưa tới. Có lần toán thám báo tiểu đoàn bò tới bắt gặp một cụ ông nằm dưới hố sau bụi tre gai, gác chiếc loa bằng bìa vẫn còn đang hăng hái kêu gọi!

Hôm sau, lại cũng từ vị trí đóng quân, tiếp tục cuộc hành trình đi dọc theo các làng xóm sống dài theo các hương tỉnh lộ thuộc quận Đức Huệ. Mỗi cuộc hành quân kéo dài trung bình từ hai đến ba ngày, rồi kéo ra lộ nghỉ một đêm một ngày rồi xe quân vận tới chờ đi nơi khác! Cuộc chiến tranh tẻ nhạt và mệt mỏi. Tẻ nhạt bởi vì nó không có những màn chạm súng hào hứng, đòi hỏi sự vận dụng trí óc để sát hại nhau, nhưng lại rất mệt mỏi bởi vì ngày nào cũng phải đi bộ trong nắng gắt hàng chục cây số với quân trang, súng đạn trên vai.

Gần hai tháng trời lang thang hành quân theo kiểu ấy, ngoại trừ vài cuộc chạm súng lẻ tẻ với dăm ba tên du kích vào loại điếc không sợ súng, kết quả cũng chẳng có gì đáng kể. Duy có bản thân tôi thì có nhiều suy tư hơn. Từ già quân trường mới hơn ba tháng, bỏ bút nghiên, trực tiếp cầm súng tiếp mặt với quân thù, cuộc sống thực tế đã mang đến cho tôi bao hoang mang. Cuộc sống cam go, vất vả của người lính khác hẳn những gì tôi tưởng tượng ra trước đây. Nó chẳng có tí thơ

mộng nào như những phim ảnh, bài ca mà tôi từng được xem qua hay được nghe tới. Cuộc sống ấy hào hùng thật nhưng cơ cực quá đời. Bữa ăn, giấc ngủ chỉ là những khoảng thời gian tạm dừng để đổ đầy nhiên liệu, hoặc xả hơi chờ khởi động trở lại.

Cuộc sống của người lính gắn liền với sự chuyển động. Họ đi tìm cái gì, tôi chẳng biết, nhưng chắc chắn không phải là đi tìm niềm vinh quang như nhiều chính trị gia từng lừa mị họ. Cái chết treo trên ngọn cây, phủ kín dưới bãi cỏ xanh non trong trái lựu đạn gài, quả mìn nội hóa. Cái chết rình trong góc rạ, bờ đê, trên cánh đồng ngập lúa vàng giữa hai con mắt của những sát thủ đang nằm phục kích sẵn sàng khai hỏa. Cái chết có cả ở trên trời, dưới nước, khi những trái hỏa tiễn, thủy lôi phát nổ. Cái chết có từ mọi phía, mọi nơi, mọi lúc... nhưng người lính chiến thì chỉ có một và duy nhất! Người lính chiến ấy có tên gọi, một số quân riêng biệt không thể có người trùng lập. Cuộc chiến tranh nào cũng là nỗi đau chung của con người. Cái trở trêu chính là mọi cuộc chiến thường luôn khởi đi từ các quyết định của các vị ăn mặc sang trọng ngồi họp bàn thoải mái trong các phòng họp đầy đủ tiện nghi!

Cuối Tháng 5, đơn vị chúng tôi di chuyển đi Kiến Phong. Tôi nhớ lại những ngày bảo vệ chiếc xáng mức đất khơi kinh Đồng Tiến tại Hồng Ngự. Lúc chúng tôi có mặt tại kinh, xáng xúc bùn thổi lên hai bên bờ kinh nằm cách Ngã Năm Tràm Chim hai cây số. Ngã Năm sở dĩ có tên như vậy vì là nơi giao nhau của hai con kinh Đồng Tiến và Rạch Đường Gao và một nhánh bắt từ ngã tư giao lộ này một kinh đào khác chạy ngược lên lên hướng Tây Bắc đi về hướng Tân Phú, Tràm Dơi. Tiểu Đoàn 3/11 là tiểu đoàn nhận nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho công tác đào kinh, trực tiếp canh gác an ninh cho tàu xáng xúc đất. Mỗi đại đội của tiểu đoàn được phối trí trên mười chiếc xuồng Công Bình, nằm tỏa nan quạt hai bên chiếc tàu xáng chùng non cây số.

Ở đây muỗi đòn xóc nhiều vô số kể. Mỗi buổi chiều về, khi

mặt trời vừa khuất bóng, từng đàn muỗi bay từ chung quanh đồng cỏ tới như những đám sương mù. Mọi sinh hoạt như tạm ngưng lại vì mọi người phải chui vào trong mùng tránh muỗi. Trâu bò cũng phải ngủ trong mùng! Buổi sáng, buổi trưa, lính tráng và quan quyền đi lang thang trên những cánh đồng cỏ năn cỏ lác, từ Kinh Hương Quảng Tân tới Giồng Các, Đồng Cộ... một giải đồng cỏ thẳng cánh cò bay để tìm vũng tát cá. Cá cũng nhiều vô kể, cá rô, cá lóc, cá sặt, tát vũng đem về phơi khô chắt đầy cả xuồng. Có cái thú nào bằng nằm giữa cánh đồng bao la, gió thổi mà suy ngẫm chuyện đời, hoặc kể lể chuyện riêng tư cho nhau nghe?



Nhiều khi hứng chí, tôi cùng chú lính truyền tin, hai thầy trò lội bộ về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng cách đó ba cây số, nơi đây có một ít hàng quán của gia đình công nhân trên tàu sáng tổ chức buôn bán đủ thứ đồ dùng sinh hoạt hàng ngày cùng rượu nếp đồ khô để nhậu. Cặp nách lít để được nấu từ Kiến Phong mang vào, mua thêm vài ba bao thuốc Ruby Qeen rồi hai thầy trò trở lại cùng đám đệ tử đang chờ sẵn tại xuồng chén chú chén anh. Quan với lính làm sao phân biệt được khi cứ chia bình quân sáu người một cái xuồng Công Bình, để làm căn cứ vừa ngủ vừa phòng thủ? Bước xuống khỏi xuồng là cả

một cánh đồng cỏ năn cỏ lác rộng mát đường chân trời lúc nào cũng xâm xấp nước! Mọi thứ huân thị điều hành về canh gác đều bị bỏ quên một cách cố ý. Mỗi xuồng là một vọng gác và người lính gác gác cũng gác từ trong lòng cá nhân của mình!

Gần hai tháng đi theo con kinh đào làm làn da khô đen vì đất bùn và phèn, tôi trông ra đã có vẻ là một người lính chính hiệu! Thời gian êm đềm dễ chịu giữa trời mây đồng cỏ với những người dân quê mộc mạc bình dị tôi thường gặp lúc lang thang trên đồng. Cuộc chiến hình như ở nơi nào xa lắm, mơ hồ... Nơi đây bình yên và lặng lẽ quá. Những thành phố ồn ào náo nhiệt thoáng qua trong trí nhớ rồi mờ dần trong khung cảnh bao la mây nước và trời xanh của nơi đây.

Đến đầu Tháng 7, tiểu đoàn được lệnh di chuyển đi Trà Vinh. Lại một chuỗi những ngày di hành tìm địch trong các sóc thôn với những cái tên nghe rất ngộ: Cầu Ngang, Cầu Kè, Long Hữu, Long Toàn, Ô Lắc... Tháng 8, Chuẩn Ủy Mậu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 Đại Đội 2 chết tại trận Sóc Ruộng ở đây. Trận đánh kéo dài từ 10 giờ sáng cho đến tối mịt, giữa Tiểu Đoàn 307 nổi tiếng của Trà Vinh với đơn vị chúng tôi. Đây cũng là cuộc chạm súng quy mô đầu tiên của tôi kể từ ngày ra trường tới giờ. Chiến trường là một vòng đất pha cát hiện đang trồng khoai và mì.

Khi đơn vị tiền sát của Đại Đội 2 vừa lú ra khỏi bờ rẫy để di chuyển qua một trảng trống thì địch khai hoả. Đại Đội 2 bố trí bắn trả và kêu Pháo Binh hỗ trợ, trong khi đại đội tôi nhận lệnh di chuyển lên ngang tuyến với Đại Đội 2 để chờ lệnh xung phong tiến chiếm mục tiêu. Hai trung đội Pháo Binh 105 ly từ BCH Trung Đoàn bắn yểm trợ nổ ạch đùng, lúc xa lúc gần rõ rệt không có hiệu quả cao. Súng cối 81 ly của tiểu đoàn yểm trợ thêm vào nhưng số lượng đạn được mang theo hành quân đâu có nhiều.

Đến khoảng gần hai giờ chiều chúng tôi được lệnh mở hỏa lực cá nhân để xung kích. Đợt xung phong đầu tiên ra tới giữa

khoảng đồng trống thì bị dội ngược vì hỏa lực đại liên của địch. Súng của địch và ta nổ tứ tán, tiếng la, tiếng hét, tiếng chửi thề vang lên khắp bốn phía. Trong cái hỗn loạn ồn ào đó, tôi nghe thấy có tiếng quen hỏi, “Đại Đội 1 đó phải không?”

Tôi nhận ra tiếng của Mậu. Tôi lên tiếng,

- “Đúng rồi, Vũ đây.”

Cả hai chúng tôi đều nằm áp sát xuống nền ruộng đất pha cát, dùng tay moi cào lấy một cái hố tạm bợ hòng núp đạn địch đang từ hướng trước mặt bắn sang xối xả. Trong lúc còn đang lúng búng với mọi phản xạ cấp thời của một người lính thì tôi nghe tiếng kêu thất thanh từ phía chỗ nằm của Mậu,

- “Chuẩn Ủy Mậu bị thương rồi!”

Rồi có những bóng người trườn tới làm nhiệm vụ cứu thương và tản thương. Tôi ngược nhìn từ chỗ một bụi dứa dại nằm chếch bên phía phải, nơi có cây trung liên đang nổ liên hồi về phía chúng tôi. Những tiếng đạn xé không khí bay xèo xèo trên đầu thật khó chịu. Hạ Sĩ Phương cầm cây phóng lựu của trung đội tôi đang nhắm vào nó. Tôi quay sang nói với Phương,

- “Chú mày nhắm vào bụi dứa kia kìa, thấy nó chưa?”

Phương gật gù cái đầu,

- “Thấy rồi ông thày.”

Một tiếng “bụp” nghe khô khốc, quả lựu đạn bay thẳng vào bụi dứa nổ tung, cả trung đội ào lên vừa bắn vừa la như một lũ điên chạy thẳng vào mục tiêu...

Hạ Sĩ Nhất Lâm Phương là người Sóc Trăng, gốc Campuchia. Người thấp, nhỏ con, lính tình nguyện có thâm niên quân ngũ năm năm. Tính hiền lành ít nói nhưng lý lợm nhất trong trung đội. Từ hôm tôi về làm trung đội trưởng thay cho niên trưởng đàn anh của tôi là Thiếu Ủy Ngô Gia Tiên Khóa 16. Tôi được anh dặn dò,

-“Trung đội này là trung đội ngon nhất của đại đội đây.”

Tiến vừa là trung đội trưởng vừa là đại đội phó. Đại đội trưởng là Trung Úy Ngô Văn Cao Khóa 4 Thủ Đức, vốn gốc công chức bị động viên. Trung đội trưởng gồm tôi cũng họ Ngô, còn Chuẩn Úy Ngô Văn Hách, gốc Quân Cảnh Tư Pháp nữa. Thành ra đại đội có hõn danh “gia đình trị!”

Khi lục soát xong mục tiêu chúng tôi mới phát hiện ra đơn vị địch mà chúng tôi giao chiến là một đại đội thuộc Tiểu Đoàn 307, một tiểu đoàn nổi tiếng của địch trong vùng này. Cuộc chạm súng kết thúc trong ngày nhưng máy bay tấn thương phải đến gần chiều tôi mới tới. Chuẩn Úy Mậu, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 thuộc Đại Đội 2 chết trước khi được đưa lên trực thăng ít phút. Đại Đội 2 là đại đội duy nhất trong tiểu đoàn lúc đó được trang bị thử nghiệm súng AR15. Thành ra mỗi khi đụng độ, đại đội này luôn là mũi xung kích càn quét chủ lực. Đại đội có Niên Trưởng Hoàng Lê Cường Khóa 16, Trung Đội Trưởng kiêm Đại Đội Phó, và một bạn đồng khóa với tôi Nguyễn Tiến Mão và Chuẩn Úy Mậu là trung đội trưởng. Đại đội trưởng là Đại Úy Nghiêm “đầu bạc.” Cuộc hành quân kéo dài thêm hai ngày tiếp tục truy kích tìm dấu vết địch nhưng không có trận đụng độ nào sau đó nữa. Ngày thứ tư, cả tiểu đoàn kéo nhau ra lộ, lên xe trở về nghỉ quân tại tỉnh lỵ Vĩnh Bình, khu ao Bà Om. Hai ngày sau đó chúng tôi di chuyển về lại Mỹ Tho.

Lúc đó là cuối tháng 10. Tính từ ngày ra trường, tôi cũng đã có mặt tại đơn vị hành quân này gần nửa năm. Tiến bị thương, chuyển đơn vị khác, tôi thay thế làm đại đội phó. Tổng Văn Vinh là trung đội trưởng với Hách. Mang tiếng là đại đội tác chiến nhưng quân số chưa bao giờ lên tới trên 70 người khi tham gia hành quân. Thành ra đại đội chỉ có hai trung đội khinh binh và một trung đội vũ khí nặng gồm một cây đại liên 30 và một cây súng cối 60 ly yểm trợ hỏa lực. Tình hình chiến trường kể từ ngày tôi về đơn vị, trận Sóc Ruộng là trận đánh có vẻ là “ác liệt” nhất!

Cuối tháng 10, tiểu đoàn đang hành quân vùng Cổ Cò thuộc tỉnh Mỹ Tho thì được lệnh kéo trở ra Quốc Lộ 4. Buổi chiều mới tới nơi, lật đặt lên xe di chuyển đi ngã ba Thủ Thừa. Quen với kiểu di động liên tục này, chẳng ai trong chúng tôi thắc mắc ngày mai sẽ làm gì, ở đâu. Cả một khu chiến Tiền Giang gồm các tỉnh Mỹ Tho, Gò Công, Long An, Kiến Phong, Kiến Tường, Kiến Hòa bao la này chỉ có ba tiểu đoàn của ba Trung Đoàn tác chiến 10, 11, 12 luân phiên nhau đi “tìm diệt địch” thì chuyện sáng Mỹ Tho, chiều Long An, Gò Công đâu có gì là khó hiểu. Khi đoàn xe dừng trên Quốc Lộ 4, tiểu đoàn kéo vào Thủ Thừa trú quân chờ lệnh. Bộ chỉ huy tiểu đoàn đóng gần ngã ba gần quốc lộ còn đại đội tôi di chuyển vào phía xóm gần chợ. Nghỉ ngơi được ba ngày, chiều ngày 2 tiểu đoàn lên xe trực chỉ Sài Gòn tham gia “đảo chánh!” Đại đội tôi kéo vào trú quân chờ lệnh tại trường Petrus Ký.

Sáng ngày ba, khi cả Sài Gòn dân chúng đổ ra đường mừng “cách mạng” thắng lợi cũng là lúc em trai chờ mẹ tôi đến tìm tôi tại cổng trường. Tính ra cũng đã gần nửa năm tôi chưa về phép thăm gia đình, mẹ tôi già và ốm đi nhiều quá. Tôi hỏi mẹ căn bệnh phổi của mẹ ra sao. Mẹ tôi chỉ cười bảo,

- “Mẹ khỏe nhiều và bớt ho nhiều rồi!”

Tôi biết tính bà, không bao giờ bà muốn tạo ra nỗi lo cho các con. Biết nhưng làm gì cho điều mình biết ấy? Hai mẹ con nhìn nhau ngậm ngùi. Mẹ bảo,

- “Nhìn thấy con đen nhưng khỏe là mẹ mừng rồi.”

Hai mẹ con ngồi trên chiếc ghế đá công viên gần cổng trường Petrus Ký trò chuyện cho đến chiều bà mới về. Tôi nói với mẹ,

- “Sau cuộc hành quân này con sẽ được nghỉ phép ba ngày về thăm mẹ.”

Mắt bà ánh lên niềm vui.

Ngày bảy tiểu đoàn lên xe trở về vùng hành quân. Sư đoàn

lúc này do Tướng Phạm Văn Đồng là tư lệnh. Đoàn xe dừng lại tại ngã ba Trung Lương, Đại Úy Huỳnh Văn Chính, Tiểu Đoàn Trưởng vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn tại Mỹ Tho nhận lệnh hành quân. Mười một giờ, đoàn xe lại chuyển bánh lần này dừng tại ngã ba Dường Điền. Tiểu đoàn chia làm hai cánh lục soát dọc theo hai bên Rạch Thuộc Nhiều đi về hướng Vĩnh Kim.

Di chuyển chưa bao xa, tôi ước lượng cách Quốc Lộ 4 mới chừng hơn hai cây số, trung đội đi đầu của cánh quân bên phía Tây con rạch báo cáo dân chúng đang chạy túa ra ngoài lộ. Một chỉ dậu có đơn vị địch đang hiện diện trong đó. Kể từ ngày ra trường, trong các cuộc hành quân kiểu tìm diệt này cho chúng tôi một kinh nghiệm lý thú: Khi nào có dân trong vùng chạy ra ngược chiều với trực tiến quân thì thế nào đơn vị cũng phải chuẩn bị sẵn sàng chạm địch. Thường thì ngay tại chỗ trú quân của địch, dân bị giữ lại trong nhà vì sợ ra báo cho chính quyền địa phương; nhưng khi cuộc hành quân xảy đến thì những ai sống gần khu có địch thường tháo thân ra ngoài lộ vì sợ tên bay đạn lạc.

Tiếng Trung Úy Cao nhắc nhở đại đội cẩn thận sẵn sàng tác chiến vang lên trong máy truyền tin. Tôi cho trung đội dừng lại, mở rộng đội hình vào các vườn cây và thận trọng tiến quân lục soát. Chẳng cần chờ đợi lâu, mới di chuyển chưa đầy năm trăm thước là súng nổ như bấp rang. Cũng may nhờ có chuẩn bị trước nên loạt đạn đầu của địch không gây nhiều tổn thất cho chúng tôi. Cùng lúc, phía bên kia bờ rạch tiếng súng cũng dòn dã không kém. Tiếng đạn bay cheo chéo trên đầu, tiếng súng phóng lựu, tiếng súng cối ì ầm. Chúng tôi nấp dưới đường mương cận quan sát và bắn trả.

Đây là vùng đất trồng cây trái, đa phần là mận. Gần như mọi khu vườn đều giống nhau, các cây ăn trái trồng theo từng hàng trên một luống đất cao, xen kẽ là các mương nước cạn. Chiều chiều khi nước trong rạch theo triều sông Mỹ dâng lên đổ thẳng vào các mương này, chủ vườn dùng một cây gáo dài

mức nước tưới cho cây. Cuộc sống thông thả và bình an giờ đây chẳng còn nữa. Súng đạn đã lấy đi hết sự bình lặng ấy, và trả lại bằng máu đổ thịt rơi và lòng hận thù.

Cuộc chiến ác liệt hơn khi các phi cơ khu trục được kêu tới vẫn vũ oanh tạc, rồi pháo binh bắn yểm trợ ngay sau khi phi cơ ra khỏi mục tiêu. Bụi đất, cây cối tróc gốc, nhà cửa cháy, súng lớn súng nhỏ thi nhau nổ. Chiến trường nồng mùi thuốc súng và mùi khói của nhà cháy...

Chiều đến rất nhanh, thời gian ở chiến trường thường nhanh hơn đời thường có lẽ vì tất cả mọi người đang đối mặt nhau đều mong nó đi cho thật nhanh hơn để thoát ra khỏi nó an toàn. Tiếng Trung Úy Cao gọi tôi quay trở về đại đội nhận lệnh. Tôi nương theo các đường nương quay trở về phía sau. Trung Úy Cao nói nhỏ cho tôi biết Tổng Văn Vinh, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 đã tử thương. Phía bên kia sông, cánh quân chính gồm Đại Đội 2 và 3 cũng đang chạm rất nặng, Đại Úy Chính bị thương vào ngực đang chờ di tản. Thiếu Úy Thuận - Đại Đội Trưởng Chi Huy, Thiếu Úy Cầu - Sĩ Quan Hành Quân của tiểu đoàn cũng bị thương. Tình hình có vẻ không mấy thuận lợi. Sau đó ông tặng phách cho tôi tiểu đội súng máy và dặn dò tôi tổ chức phòng thủ chặt chẽ phòng địch có thể phản công. Tôi lặng lẽ nhận lệnh và trở về trung đội của mình.

Trời về đêm, chiến trường chìm trong yên lặng. Chỉ còn nghe tiếng nổ lách tách của tre nứa từ những căn nhà đang cháy dở vang tới. Đại đội tôi cũng có vài người bị thương và một người chết. Tất cả được gom vào căn nhà phía sau nơi Bộ Chỉ Huy Đại Đội bố trí. Tôi dời đường nương leo lên nằm sau một gốc cây mận già nhìn mông lung qua phía trước cách tôi chừng vài chục thước, nơi có tuyến phòng thủ của đơn vị địch. Nhìn lên bầu trời vàng trắng mỏng như một chiếc liềm không đủ sáng.

Tôi chực nhớ tới lời Trung Úy Khiết, ông thầy dạy địa hình ngày nào. Thầy Khiết bảo,

- “Các anh có biết cách nào để nhìn trăng biết là ngày cuối tháng hay đầu tháng không?”

Dĩ nhiên là mấy tên học trò chúng tôi mới bước chân vào lính làm sao mà biết được một điều “lãng nhách” như thế! Cần thì dở lịch ra mà xem, ai nhọc công nhìn trăng mà đoán. Trung úy Khiết bảo,

- “Thực ra, trong lúc bình yên, kinh nghiệm này có lẽ chỉ là một thú vui, nhưng đời người lính, sự hiểu biết này rất có ích. Bởi vì khi lạc trong rừng rậm, các anh cần phải biết tìm lấy hướng mà đi, phải biết mình đang ở khoảng thời gian nào trong tháng.”

Trước các khuôn mặt nghệt ra vì... lạ của đám tân khóa sinh chúng tôi, Trung Úy Khiết bắt đầu bài giảng địa hình về cách tìm phương hướng trong rừng rậm mà không cần địa bàn. Riêng về trăng, thầy Khiết bảo,

- “Các anh chỉ cần nói hai đầu lưỡi liềm của vàng trăng lại. Nếu vòng cong của trăng và đường cung nối hai đầu là hình chữ D, trăng cuối tháng, nhớ D là dernière và chữ P là đầu tháng, P là première.”

Bây giờ nhìn lên vàng trăng kia, đúng là trăng cuối tháng. Tôi nhớ tới Trường, ngôi trường mẹ thân yêu của tôi. Mới đó mà cũng hơn nửa năm từ ngày ra trường.

Bình minh ló dạng. Một ngày mới bắt đầu. Chúng tôi được lệnh tiếp tục lục soát mục tiêu. Khi tiến vào khu vực trú quân và phòng thủ của địch, chúng tôi phát hiện ra dấu vết đơn vị địch đã rút chạy về phía Tây qua khu Long Mỹ, sau đó nương theo mương rạch băng qua quốc lộ 4 chạy ngược lên hướng Bắc vào vùng Đồng Tháp. Tiểu đoàn được lệnh kéo quân ra lộ rồi theo xe về lại chợ Bến Tranh. Tiểu đoàn có nhiều thay đổi sau tổn thất vừa qua. Trung Úy Cao có nghị định thăng cấp đại úy từ đầu tháng 11 nay chính thức được gắn cấp bực và giữ chức tiểu đoàn phó. Đại Úy Dương Văn Tư vốn là cựu quận trưởng Cần Giuộc về làm tiểu đoàn trưởng thay thế Đại Úy

Chính bị thương. Tôi thay thế Đại Úy Cao giữ chức Đại Đội Trưởng Đại Đội 1. Thiếu Úy Hoàng Lê Cường Khóa 16 thay thế Đại Úy Nghiêm giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2. Nhiệm vụ của tiểu đoàn lúc này là yểm trợ các toán Xây Dựng Nông Thôn; hành quân giữ an ninh tỉnh lộ từ chợ Bến Tranh đi Phú Kiết và ngã ba Mỹ Tịnh An.

Từ sau trận Sóc Ruộng ở Vĩnh Bình, đây là trận đánh thứ hai có quy mô tôi tham dự. Sau này tôi được biết đơn vị địch hôm ấy là Tiểu Đoàn 514 cơ động tỉnh Mỹ Tho của địch. Duy chỉ có điều lạ là tại sao một đơn vị cấp tiểu đoàn cơ động của địch lại có thể tiến đến gần tỉnh lỵ Mỹ Tho như thế. Từ Dương Diềm đi xuôi theo rạch Thuộc Nhiêu, qua ngã ba rạch sông Cù, rạch Chà Là là tới Vĩnh Thạnh, quận Vĩnh Kim nằm sát nách Mỹ Tho! Có một điều thật đơn giản mà tôi không nghĩ ra, khi các đơn vị quân đội canh chừng nhau làm đảo chính và binh biến, địch lớn lên rất nhanh và họ đang cố gắng lợi dụng tình hình đó để áp sát các tỉnh lỵ xung yếu chờ thời cơ.

Những chính trị gia và các tướng lãnh quân đội đang ngày đêm tính toán chuyện tranh bá đồ vương đã quên đi kẻ thù thực của mình. Chỉ có những đơn vị đang lặn lội ngày đêm như chúng tôi là không có cơ hội nghỉ ngơi luôn phải đối phó và đề phòng địch. Cuộc chiến được đặt nặng trên vai những người lính. Cả hậu phương lo chuyện tranh giành. Nay đảo chính, mai binh biến, một chính lý..., chúng tôi đang chiến đấu cho ai? Kẻ thù của chúng tôi ngày càng tàn ác và hung hãn quỷ quyệt hơn trong lúc chúng tôi ngày càng hoang mang hơn.

Cuộc chiến ngày thêm khốc liệt. Các đơn vị của địch được trang bị tốt hơn, những đơn vị chính quy miền Bắc xâm nhập ngày càng đông hơn. Chẳng bù cho trước đây các đơn vị chủ lực địa phương chúng tôi gặp, thường là Tiểu Đoàn Cơ Động 514 thuộc tỉnh Định Tường. Tiểu Đoàn 516 của Bến Tre thì giờ đây có bóng dáng thành lập các Trung Đoàn Đồng Tháp 1 và 2 từ các Tiểu Đoàn Cơ Động Miền 261, 262, 263 và 265. Vũ khí của chúng tôi mới được trang bị AR15 kèm với Garant

M1, carbin, trong khi đối phương có AK 47. Nếu so về mức độ tiện dụng và hồng học có vẻ khá hơn vũ khí của chúng tôi trong địa thế sinh lầy nước phèn.

Tháng 8 năm 1965, tôi được lệnh về nắm Đại Đội Trinh Sát 11. Cũng cần phải nói đôi dòng về đơn vị này. Từ ngày về làm Tư Lệnh Sư đoàn 7, Tướng Nguyễn Bảo Trị mang ý tưởng thành lập mỗi trung đoàn một đại đội trinh sát theo mô hình của Sư Đoàn 22, mà ông làm tư lệnh trước đó. Theo bảng cấp số của Bộ TTM thông lệ, mỗi sư đoàn chỉ có một đại đội trinh sát của sư đoàn. Nhưng kinh nghiệm hành quân tại khu chiến Tiền Giang cho thấy, chiến thuật sử dụng nguyên tiểu đoàn vừa đi tìm vừa đi diệt mà các cuộc hành quân thực hiện có tới hơn nửa chẳng có kết quả gì cụ thể. Điều này khiến cho binh sĩ vừa mệt vừa không hoạt động bao trùm khu vực trách nhiệm. Và nguy hiểm hơn, địch thường nắm thế chủ động, chọn thời gian và địa điểm thích hợp để giao chiến trong khi các đơn vị của ta mệt mỏi vì di chuyển liên tục; chủ quan vì hầu hết các cuộc hành quân tảo thanh thường ít chạm địch nên mỗi lần thực sự giao chiến, địch được bố trí sẵn trên địa thế có lợi cho họ. Chúng ta luôn bị thất thế hơn.

Có lẽ cũng phải nói thêm một yếu tố thời cơ nữa, đó là các trục thăng trước đây sử dụng, cụ thể như trong trận Ấp Bắc, loại trục thăng chở quân vừa nặng nề vừa khó xoay trở kiểu HU 21, bằng yếu tố bất ngờ, đã tạo nên một trận Ấp Bắc có lợi cho địch. Bây giờ với loại phi cơ Huey 1D vừa gọn nhẹ vừa xoay trở nhanh, rất dễ thực hiện các cuộc hành quân đột kích chớp nhoáng vào hang ổ hậu cần của địch. Từ đó chiến thuật “Đom Đóm Điều Hâu” ra đời.

Tên của chiến thuật gợi lên hình ảnh của từng đoàn trục thăng chở quân bay lập lòe trong buổi chiều chạng vạng, hoặc sáng tinh sương như những con đom đóm lấp lóa trong đêm. Trên đó là một đại đội trinh sát. Chỉ huy trực tiếp cuộc hành quân bay trên một chiếc trục thăng Chỉ Huy và Kiểm Soát. Một hợp đoàn máy bay như vậy thường bao gồm từ 14 đến

15 chiếc trực thăng, gồm 10 chở quân, 4 võ trang và một chỉ huy. Khu vực hành quân cũng không hạn chế đánh dấu bằng các mục tiêu ước định trước. Máy bay quan sát L19 bay thám thính báo cáo các hoạt động khả nghi của địch, máy bay chỉ huy tới xác định mục tiêu, lập tức đơn vị trinh sát trú quân từ một bãi đáp gần đó lên máy bay bay thẳng tới mục tiêu. Các phi cơ võ trang dùng hỏa tiễn và đại liên càn quét tiêu diệt mục tiêu. Sau đó đơn vị Trinh Sát đổ xuống thanh toán chiến trường.

Vùng Đồng Tháp mênh mông ruộng nước, ngoài các con kinh nhỏ đào để thoát nước và lấy đất làm nền nhà làm nên các xóm nhỏ thưa thớt trên cánh đồng. Phần còn lại là kinh rạch hoang đầy cỏ lác, hoặc cây đước, tràm, so đũa. Những di chuyển của địch thường xảy ra vào các thời điểm sáng sớm hoặc trời chập choạng. Từ khi thành lập thêm ba đại đội trinh sát cho ba trung đoàn vào khoảng đầu năm 1965, chiến thuật này đã mang đến nhiều chiến công cho sư đoàn. Đặc biệt kể từ khi Tướng Nguyễn Viết Thanh về thay Tướng Trị, chiến thuật Đom Đóm Diều Hâu trở thành những cuộc hành quân chủ chốt của sư đoàn. Các chiến công Sông Trăng và Hốt Hỏa nhằm đánh thẳng vào các bộ chỉ huy đầu não của địch đã mang đến những kết quả rực rỡ.

Tôi về thay thế cho Trung Úy Trương Văn Ba bị tử thương trong trận đánh Cái Nứa trước đó hai ngày. Đại đội bị thiệt hại nặng sau trận đánh quy mô cấp trung đoàn ấy khi tôi về. Cả đại đội trên tám chục nay chỉ còn 61. Đa phần bị thương đang nằm điều trị tại quân y viện của sư đoàn. Thượng Sĩ Tuyên ra đón tôi và tập hợp đơn vị chờ Trung Tá Nguyễn Văn Lộc Trung Đoàn Trưởng tới tham dự cuộc bàn giao. Sau khi quan sát và kiểm tra đơn vị, tôi làm phiếu trình xin bổ xung quân trang dụng và quân số. Mọi thủ tục và công việc được thực hiện suông sẻ trong tuần.

Sau hơn một tuần chỉnh trang và bổ xung đơn vị, Trung Tá Lộc kêu tôi lên trình diện để xác định còn cần điều gì thêm. Sĩ

quan ngoài tôi là đại đội trưởng, còn hai Chuẩn Úy Trung Đội Trưởng là Trí và Thiết. Hai ngày sau đại đội có lệnh di chuyển về Mỹ Tho đồn trú tại một căn cứ của một đơn vị Công Binh cũ của SĐ. Ngoài Đại đội 10 Trinh Sát của Trung Úy Phan Thái Gia đồn trú tại Kiến Hoà, ba đại đội còn lại là 11 của tôi, 12 của Thiếu Úy Lã Văn Tiêu và 7 của Trung Úy Lê Hữu Cừ, khóa đàn anh của tôi đều đồn trú tại Mỹ Tho. Các đại đội có khả năng hoạt động riêng rẽ, khi nào có cuộc hành quân quy mô lớn hơn do SĐ tổ chức, lúc đó Phòng 2 SĐ sẽ cử một sĩ quan đóng vai chỉ huy và điều hợp - thường là Đại Úy Hoàng Trung Hiền, Sĩ Quan Tình Báo của Phòng 2 lúc đó.

So với thời gian trước đây khi còn là một đại đội trưởng trong khuôn khổ tiểu đoàn, thời gian làm đại đội trưởng trinh sát của tôi là thời gian tôi thoải mái nhất. Ít ra sau mỗi lần hành quân dài là một tuần, ngắn là trong ngày, đơn vị lại trở về hậu cứ tại thành phố để nghỉ ngơi. Tôi không còn sống cảnh lang thang ngất ngư như trước. Cứ hết hành quân lại sống vạ vật ven quốc lộ hoặc một thôn xóm bán an ninh nào đó để đóng vai Nhân Dân Tự Vệ.

Các cuộc hành quân giờ đây có hiểm nguy hơn nhưng lại đỡ vất vả hơn. Nơi nào nghi ngờ có địch, chúng tôi được “quăng” xuống đó sẵn lòng. Nếu có các đơn vị địch quân cấp lớn hơn, các đơn vị bạn sẽ đổ xuống hỗ trợ thanh toán. Khi không có địch, lại leo lên máy bay trở lại phi trường chờ đợi nhiệm vụ khác, mục tiêu khác. Cuộc sống bầm dập tả tơi trong súng đạn đã tập cho tôi thói quen tìm cách bằng lòng với hiện tại. Tôi bớt mơ mộng về một tương lai xa xôi nào đó. Cuộc chiến này thực sự là một tai họa cho dân tộc tôi do những người Cộng Sản mang đến. Cuộc chiến này chúng tôi không mong có và lại càng không mong muốn nương theo nó mà lên. Sống chết luôn kề bên làm sao mà tính được.

Tháng 6 năm 1966, tôi được thăng cấp đặc cách đại úy sau chiến thắng Hót Hòa - một mật khu của Cộng Sản tại Thạnh Phú, Kiến Hoà. Gần đúng một năm sau (tháng 6 năm 1967),

nhà tôi sinh cháu trai thứ hai, trước một tuần khi tôi bị thương lần thứ hai. Vết thương do một viên đạn xuyên qua đùi phải phần mềm. Vết thương không nặng nhưng cũng cho tôi được hai tuần nghỉ phép tại Đại Đội 7 Quân Y và một tuần nghỉ dưỡng thương tại đơn vị.

Ngày vợ tôi sinh cháu trai thứ hai, mẹ tôi xuống Mỹ Tho thăm cháu nội. Dẫn mẹ vào căn phòng nhỏ dùng làm chỗ ở, một nửa ngoài là phòng làm việc được đóng vách ngăn. Nhìn những chú lính trong đại đội quần áo bạc màu óng lên ánh phèn vàng trên ống quần, mẹ hỏi sao kỳ lạ thế? Tôi cười, nước phèn Đồng Tháp làm ó màu. Mẹ nhìn tôi lặng lẽ chẳng nói gì thêm vì bà biết rằng có hỏi tôi cũng lại sẽ kiếm ra một lời nói dẫu mẹ. Cuộc chiến này kỳ lạ lắm, ai cũng dẫu riêng cho mình một nỗi buồn phiền, bởi vì nếu mở nỗi buồn đó ra, nỗi buồn đó sẽ lan tỏa rất nhanh không thể kìm hãm lại được.

Cho nên nhiều người cứ thắc mắc tại sao lính tác chiến ba gai, ăn nhậu và chơi bời, mà họ quên đi ở nơi cùng cực của cuộc sống ấy người lính không còn gì để mất nữa. Gặp nhau lúc này đây không biết có còn nguyên vẹn để tiếp tục gặp nhau nữa không? Thần chết chỉ đáng sợ khi người ta nghe tên nó mà không thấy hình dáng nó. Còn khi cứ giáp mặt nhau luôn thì nó trở thành một thứ người quen. Những người lính sống rất thật ít ra là với chính mình và đồng đội. Chỉ có những ai làm lính chỉ bằng bộ quân phục thì mới không sống một đời sống thực của lính. Những người ấy mới có thời gian suy ngẫm chuyện tranh giành thu vén tư riêng cho mình bất cần người chung quanh.

Ở chơi với con cháu ba ngày, mẹ tôi về lại Sài Gòn. Khi đưa mẹ ra bến xe đò Mỹ Tho, mẹ bảo,

- “Nhìn thấy vợ chồng con cái bay cơ cực quá mà mẹ chẳng giúp gì được.”

Còn tôi thì nghĩ thầm trong lòng, “Thực ra trong lúc tuổi già của mẹ, con phải nghĩ tới giúp đỡ mẹ mới đúng. Cuộc

chiến này đã lấy hết của con mọi thời gian và cơ hội để đỡ đàn cho mẹ lúc tuổi già.”

Sau khi đưa mẹ lên xe đò về lại Sài Gòn, tôi lái xe chạy theo con đường dọc bờ sông Mỹ trở về đơn vị. Những quán giải khát và quán ăn giờ đây đông nghẹt lính tráng. Trên sông những chiếc thuyền ghe lớn nhỏ xuôi ngược đan chen nhau. Bầu trời về đêm chỉ còn những ánh sao yếu ớt lập lờ cùng những ngọn đèn dầu tù mù treo trên các ghe xuồng. Một vài chiếc trực thăng bay ngang qua bầu trời, ánh đèn đỏ quạch sau đuôi lập lờ như một con đom đóm; bất giác tôi lại nghĩ tới chính bản thân mình. Khi cả đại đội ngồi thu mình trên các chuyến bay đó bay đi tìm địch, nếu quan sát từ dưới đất, chúng tôi cũng chỉ là một đám đom đóm bay.

** Trích trong Sau Con Binh Lửa của Tác Giả Song Vũ, xuất bản.*



Phòng Thủ Mỹ Chánh - Quảng Trị

Huỳnh Văn Phú

(Tiếp theo)

4. Một Quan Niệm Về Phòng Thủ

Đoàn xe chở chúng tôi rời Mỹ Chánh được khoảng 5 cây số về phía Nam thì thay vì chạy trên quốc lộ lại rẽ trái chạy trên khoảng đường đất song song với đường nhựa. Tôi nghĩ có lẽ quãng đường nhựa ấy bị đặt mìn chưa sử dụng được. Đoàn xe chạy trên đường đất được chừng 200 mét thì ầm ầm, những tiếng nổ vang dội trước đầu xe, bụi tung bay mịt mù chẳng trông thấy gì. Ngay quả nổ đầu tiên, tôi nghĩ rằng đoàn xe đã bị địch phục kích. Trong phút giây, tôi chờ những tiếng nổ của loại đạn đại liên xỏ ra, như kinh nghiệm cho thấy trong những lần bị phục kích. Thật lạ, vẫn không thấy có tiếng đạn đại liên hay súng nhỏ. Rồi những tiếng nổ ì ầm tiếp theo. Tôi nhận ra đó là những tiếng nổ rất quen thuộc của loại đạn M.79. Tôi yên tâm hơn. Phía trước ba chiếc xe jeep chạy đầu vẫn tiếp tục chạy, một chiếc đã nổ lốp



nhưng cứ vẫn phom phom. Tôi giục tài xế:

- Tổng hết ga chạy nhanh lên.

Chiếc xe chồm lên chạy giữa đám khói bụi mịt mù cùng những tiếng nổ tiếp theo. Rõ khỏ, vài “anh em thù nghịch” dẹp râu, nón cối mò ra từ khu rừng thấp ở phía Tây bán M.79 vào đoàn xe của chúng tôi như để “kiếm chác chút đỉnh” giữa lúc bóng đêm sắp sửa buông xuống. Đến quận Phong Điền, kiểm điểm lại chỉ có hai quân nhân bị thương nhẹ ở đùi mà thôi. Những chiếc xe chạy ở phía sau cũng đã đến nơi an toàn. Đêm ấy, tại chi khu Phong Điền, Thiếu Tá Bích, Quận Trưởng, một niên trưởng của tôi đã mời chúng tôi mấy chai bia. Chưa bao giờ tôi thấy bia ngon đến thế.

Vài ngày sau, tôi có dịp đi Huế để tận mắt nhìn ngắm kết quả của cuộc lui binh ngày 1-5 ra khỏi Quảng Trị: Phố xá tiêu điều, hàng quán đóng kín cửa, chợ Đông Ba bị đốt cháy nám đen. Huế lúc đó là một thành phố chết, không thể mua được cái gì cả. Giòng sông Hương đã vắng bóng những con đò, “Đệ Thất Hạm Đội” của “chị em ta” lừng danh một thửa cũng đã xuôi giòng ra cửa biển mất tăm! Huế của lãng mạn, của thơ mộng với những tà áo trắng thướt tha bay bay trong gió trên cầu Trường Tiền cùng những chiếc nón lá e ấp không còn nữa!

Tuyên phòng thủ Mỹ Chánh đã đứng vững và được kéo dài thêm ra đến tận bờ biển với hai Lữ Đoàn 258 TQLC và Lữ Đoàn 369 TQLC chịu trách nhiệm. Với một quan niệm là phòng thủ đôi khi cũng phải tấn công để gây rối loạn hậu tuyến địch, phá vỡ việc địch tập trung quân để tấn công Huế và nhất là cho địch hiểu rằng ta có thể lấy lại những phần đất đã bị mất bất cứ lúc nào. Ngày 13-5-72, Lữ Đoàn 369 TQLC đã bất thần mở cuộc phản công vào quận Hải Lăng bằng cách trực thăng vận đổ Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 6 TQLC xuống trận địa. Trong khi đó thì Tiểu Đoàn 9 TQLC vượt qua sông Mỹ Chánh tiến lên phía Bắc để giao tiếp với các đơn vị bạn. Trước đó, phối hợp yểm trợ hỏa lực phi pháo cũng như của



Chuyển quân vào mặt trận.

Trận đột kích nói trên đã gây náo loạn hàng ngũ Cộng quân, theo đó khi những chiếc trực thăng khổng lồ đổ những người lính TQLC xuống thì quân CSBV tan rã hàng ngũ, bỏ chạy tán loạn ra các cánh đồng, còn dân chúng thì cũng bắt đầu chạy về hướng TQLC. Một sự kiện lạ được ghi nhận là trong khi Cộng quân bỏ chạy trước các cánh quân của Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 6 TQLC ở phía Bắc thì địch lại chịu “chạm súng” với Tiểu Đoàn 9 TQLC lúc đơn vị này vừa bơi qua sông. Trung Tá Nguyễn Kim Đễ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9 TQLC (*người hùng trong trận đánh chặn đứng địch tại hành lang máu ngày 1-5*) đã quyết định táo bạo khi cho các “con cái” của ông vượt sông lúc năm giờ sáng, thay vì bảy giờ sáng như đã ấn định.

Chính quyết định vượt sông sớm trước hai giờ đã gây hoàn toàn bất ngờ cho địch và đã giảm thiểu mức độ thiệt hại của bạn. Cuộc hành quân đã tạo ra được những yếu tố tâm lý quan trọng và là một cuộc hành quân phối hợp tuyệt vời nhất, kín đáo nhất. Hơn một ngàn ba trăm dân chúng được giải thoát nhờ cuộc hành quân này.

5. Địch Mưu Toan Chọc Thủng Phòng Tuyến Mỹ Chánh

Cuộc hành quân chỉ kéo dài trong ngày và các đơn vị TQLC lại trở về phòng thủ tại tuyến Mỹ Chánh như trước. Suốt trong một tuần lễ sau đó, lần mức giao tranh giữa ta và địch tại con sông Mỹ Chánh cứ nhập nhằng, thỉnh thoảng địch cố mở vài mũi dùi dò la sức phản công của ta rồi im lặng. Cho đến ngày 22-5, trận chiến bùng lên dữ dội mở màn ghi một điểm son trong pho quân sử của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Trận đánh xảy ra 24 giờ đồng hồ trước khi những nút chai sâm banh được mở ra để đãi Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon trong một bữa tiệc tại thủ đô Nga Sô mà 23 xe tăng PT. 76 và T.54 của CSBV cùng 130 xác đồng bọn bỏ lại trên trận địa dọc theo phòng tuyến.

Theo tin tình báo, lẽ ra trận tấn công của địch diễn ra ngày 19- 5-72 nhưng không biết vì trục trặc cái gì mà trễ mất ba ngày. Và người ta nhận định rằng chỉ có khoảng thời gian đó là thuận tiện cho việc tấn công vì ý đồ của Hà Nội đã thấy rõ: Muốn biến cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga-Mỹ thành một hội nghị Geneve mới. Bởi nếu để đến sau ngày Tổng Thống Nixon Nga du thì mọi việc kể như “xong” rồi (...).

Ngày 21-5, CSBV tung quân bộ chiến có tăng yểm trợ tiến đánh một đơn vị Địa Phương Quân tại 9 cây số Đông Bắc Mỹ Chánh. Lực lượng này không chịu nổi sức tấn công của địch đã phải tháo lui về phía sau phòng tuyến hai cây số. Tiểu Đoàn 9 và Tiểu Đoàn 3 TQLC tức tốc đem quân chặn đứng địch đồng thời trám lại một lỗ hổng nhỏ trên tuyến phòng thủ chính. Vì một lực lượng Địa Phương Quân ở đây tháo lui, một vài toán chốt của địch đã xâm nhập được bờ phía Nam sông Mỹ Chánh. Vì thế, đoạn đường huyết mạch để tiếp tế cho các đơn vị TQLC đi từ quận Phong Điền đến phía Đông Bắc phòng tuyến đã bị gián đoạn trong ba tiếng đồng hồ

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC quyết định tung thêm Tiểu Đoàn 39 BĐQ tăng cường cho Lữ Đoàn 369 TQLC. Tiểu Đoàn BĐQ này di chuyển bộ từ Phong Điền đến tiếp giáp với tiểu Đoàn 8 TQLC đang trú đóng tại ba cây số Nam phòng

tuyến để phối hợp càn quét và tiêu diệt toán chốt địch vừa xâm nhập đêm qua. Trong khi đó thì Tiểu Đoàn 9 TQLC vẫn giữ mặt Bắc ngăn không cho địch tràn xuống. Mục đích của địch là cho các toán chốt xâm nhập trước để quấy rối ta rồi sau đó các đơn vị Bộ Binh cùng với tăng và pháo yểm trợ chọc thủng phòng tuyến.

Trong ngày 21-5, quân ta đã thanh toán xong các toán chốt địch lần quét trong vùng. Bây giờ lần ranh giao chiến giữa hai bên vẫn là con sông Mỹ Chánh. Ngay trong buổi chiều hôm đó, Tiểu Đoàn 3 TQLC tung thêm một Đại Đội xa hơn về phía Đông vượt qua con sông Ô Lâu, chi nhánh của Phá Tam Giang ăn thông với sông Mỹ Chánh nằm chặn địch tại đây. Lúc 23 giờ ngày 21-5, khoảng 30 xe tăng gồm các loại PT.76, PT.85 và T.54 của CSBV có tùng thiết (bộ binh tháp tùng xe tăng) chia là hai mũi dùi từ Bắc và Đông Bắc Mỹ Chánh ồ ạt tiến xuống. Trận chiến bắt đầu từ giây phút này.

Đêm ấy, tôi hoàn toàn thức trắng, ngồi tại T.O.C theo dõi diễn tiến trận đánh. Thiếu Tá Lê Bá Bình, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 TQLC cho lệnh các Đại Đội của ông sẵn sàng M.72 và chờ chúng đến gần 100 thước mới được khai hỏa. Ngay phút đầu tiên 7 PT.76 bị hạ. Nhằm không cho các đơn vị của ta tiếp ứng nhau, Cộng quân đã pháo kích dữ dội vào vị trí của các đơn vị thuộc Tiểu Đoàn 9 TQLC trong khi tiến đánh Tiểu Đoàn 3 TQLC. Sau 3 giờ giao tranh, một Đại Đội của Tiểu Đoàn 3 TQLC đã phải lui về phía sau con sông Ô Lâu một cây số. Phi cơ soi sáng từ Đà Nẵng được gọi lên vùng. Hai bên tiếp tục quần thảo nhau. Một mũi dùi khác của địch chọc xuống phía Nam hoàn toàn né tránh giao tranh với Tiểu Đoàn 39 BĐQ. Đến đây thì sự thảm bại của địch bắt đầu.

6. Gài Địch Vào Vùng Tập Trung Hỏa Lực

Cánh quân thứ hai của địch tưởng rằng đã chọc được phòng tuyến rồi nên chúng cố chọc sâu hơn về phía Nam từ lúc 4 giờ sáng ngày 22-5. Vùng tập trung hỏa lực của Lữ Đoàn 369

TQLC tại hơn ba cây số phía Nam phòng tuyến gồm Tiểu Đoàn 8/ TQLC, hai pháo đội của Tiểu Đoàn 3PB TQLC và một số chiến xa. Lúc 5 giờ sáng, phi cơ bắt đầu soi sáng vị trí của Tiểu Đoàn 8 TQLC.

Khi trái sáng cuối cùng vừa dứt, tôi nhìn đồng hồ: 5 giờ 55. Mặt trời chưa lên, đó là lúc “bình minh hàng hải” vừa đủ để



Tại cổng làng Mỹ Chánh, Quảng Trị 1972.

trông thấy cảnh vật một cách lơ mờ. Cảnh quân của địch vừa thoát xuống chia làm hai mũi dùi tiến thẳng tới vị trí của Tiểu Đoàn 8 TQLC và hai pháo đội của Tiểu Đoàn 3PB TQLC. Lúc bảy giờ mọi người đã sẵn sàng. Xạ trường ở phía trước toàn là đồng ruộng, rất trống trải, xa hơn chừng 500 thước là những lùm cây thấp. Xe tăng địch lù lù tới, chúng vừa tiến vừa tác xạ dữ dội với đủ mọi loại súng đặt trên xe cũng như của quân di chuyển bộ. Các chiến sĩ TĐ 8/ TQLC và TĐ 3PB/ TQLC vẫn bình tĩnh chờ đợi, không một ai nao núng.

Xe tăng địch còn cách 500 thước, 400 thước, 300 thước, 200 thước rồi 150 thước. Tất cả súng M.72 đồng loạt khai hỏa, các khẩu pháo binh 105 ly thì bắn trực xạ. Ngay trong

phát súng đầu tiên, các pháo thủ của pháo đội K do Trung Úy Vũ Quang Vinh chỉ huy đã hạ được một chiếc PT.76 bốc cháy. Những phút sau đó, lần lượt các chiến xa khác của địch trên một trận tuyến dài 500 thước đều bị bắn cháy. Tiếng súng hai bên thi nhau nổ. Trước mắt tôi khoảng 300 thước, một chiếc PT.76 bị bắn cháy nhưng vẫn còn chạy được trông chẳng khác nào một con chuột bị tẩm xăng đốt. Chiếc hỏa tiễn TOW (loại vũ khí chống chiến xa mới nhất do Hoa Kỳ cung cấp) đặt từ trong tuyến phòng thủ phóng bồi theo một quả nữa, chiếc xe tăng địch đang chạy bỗng khựng lại, lửa từ trong xe tăng bùng cháy cao hơn. Lúc bấy giờ, chung quanh tôi rào rào tiếng võ tay reo hò của lính.

Một chiếc T.54 khác thì thê thảm hơn: Bị bắn cháy nằm lật nghiêng, ngọn lửa bùng lên từng chập như có ai đổ thêm dầu vào. Mọi người ai nấy đều thấy phấn khởi, lên tinh thần. Hai chiếc xe tăng khác hoảng sợ không dám tiến vào nữa mà ả núp sau lùm cây thấp và chúng bị phát giác nhờ ống nhắm của chiếc hỏa tiễn TOW khi thấy hai cái ăng ten của hai chiếc xe lộ lên. Lập tức, hai chiếc phản lực được gọi đến hạ ngay tại chỗ. Lúc này trời đã sáng, ánh sáng tạm đủ nhìn thấy cảnh vật qua lớp sương mờ mờ. Vài chiếc xe tăng không bị trúng đạn cố gắng tháo chạy về phía Bắc, nhưng cũng bị phi cơ đuổi theo hạ nốt. Trong vòng 15 phút, tất cả xe tăng của địch đều bị hạ.

Trải dài ở phía trước, dọc theo tuyến phòng thủ thành một vòng cung là 9 xác xe tăng địch vừa PT.76 vừa T.54 nằm la liệt, lửa từ trong các xe tăng ấy bốc lên hùng hực. Trận chiến đã xảy ra y hệt như một cảnh trong cinéma. Tôi nghĩ rằng chỉ có trong phim ảnh mới có thể có được những cảnh tượng nhưng sự thật đã diễn ra trước mắt tôi và đã có lúc tôi tưởng rằng tôi đang sống trong mơ. Một giờ sau, Tr/Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369 TQLC cho lệnh Tiểu Đoàn 8 TQLC tung quân truy kích địch. Cuộc chạm súng lẻ tẻ trong vòng bán kính 800 thước và các chiến sĩ Tiểu Đoàn 8 TQLC như say men chiến thắng ào ạt tiến lên tiêu diệt nốt

những tên còn sót lại.

Thiệt hại về phía TQLC chỉ có 3 chết và 5 bị thương, một tổn thất coi như không đáng kể. Tôi không nhớ rõ Tiểu Đoàn 8 TQLC tịch thu được bao nhiêu súng cộng đồng và cá nhân nhưng chỉ biết là khá nhiều. Tôi cũng như nhiều người khác lúc đó chỉ khoái chú ý đến những chiếc xe tăng địch còn nằm bốc khói nghi ngút trên chiến trường. Đặc biệt trong số này có một chiếc xe tăng loại PT.85, na ná như loại M.113 của ta nhưng “đẹp” hơn nhiều. Chiếc PT.85 ấy được kéo về triển lãm ở Huế.

Thật tình tôi không hiểu được Cộng quân đã “đánh giá” sức chiến đấu của ta như thế nào mà chúng lại điều binh một cách “khinh suất” như thế: Cho xe tăng dàn hàng ngang trước một tuyến hoàn toàn trống trải để đưa lưng lãnh đạn. Điều đáng ghi nhận trong trận đánh trên là sự bình tĩnh của các chiến sĩ TQLC. Một chi tiết khác đáng ghi nhận nữa là khi chiếc xe tăng đầu tiên của địch bị bắn hạ, không một quân nhân nào của Tiểu Đoàn 8 TQLC còn núp trong hầm mà tất cả đều đứng thẳng người lên, M.72 trên vai ngắm xe tăng mà bóp cò. Có anh chạy ra bờ ruộng để bắn gàn cho chắc ăn.

Vài giờ đồng hồ sau đó, Chuẩn Tướng Tư Lệnh TQLC đã có mặt tại trận địa bên cạnh những chiếc xe tăng còn cháy nghi ngút để ngợi khen các chiến sĩ thuộc Lữ Đoàn 369 TQLC và đồng thời quyết định những kế hoạch kế tiếp.

Với chiếc máy ảnh trên tay, tôi “mò” ra chỗ những chiếc tăng bị hạ. Xác địch nằm la liệt. Chung quanh những chiếc tăng, tôi đếm chỗ này 30 xác, chỗ kia 11 xác. Có xác bị cháy đen, thân thể co quắp lại. Nhìn họ, tôi bỗng nhớ đến buổi nói chuyện với với một tù binh Cộng sản, Thượng Sĩ Viên, Đại Đội Phó thuộc Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 3 CSBV. Anh Viên nói:

- “Tôi cũng biết rằng vào đây không còn đánh Mỹ nữa vì Mỹ đã rút quân dần ra khỏi miền Nam rồi, nhưng lệnh bảo đi

thì đi. Thế thôi. Muốn cưỡng lại cũng không được. Rốt cuộc, chỉ có chúng ta, những người Việt ở cả hai miền Nam-Bắc chết trong chiến cuộc này.”

Cũng trong trận đánh trên, TQLC còn tịch thu được hai khẩu súng SA.7 (còn có tên là Strella) đó là loại hỏa tiễn giật tay “dò tìm hơi nóng” để bắn phi cơ. Đây là lần đầu tiên, QLVNCH tịch thu được loại vũ khí tối tân ấy trên chiến trường. Thảm bại của CSBV lần này nặng nề hơn ngày 09-04-1972 khi Tiểu Đoàn 6 TQLC cũng chỉ dùng M.72 hạ hàng loạt xe tăng địch mở màn cho chiến dịch thi đua diệt tăng CSBV.

Những ngày kế tiếp, suốt tuyến phòng thủ dọc theo con sông Mỹ Chánh, từ Quốc Lộ 1 ra đến biển, ngày nào cũng có tăng địch bị hạ, khi thì hai chiếc, lúc thì ba chiếc. Nếu không bị các đơn vị của Lữ Đoàn 258 TQLC quét sục thì cũng bị Lữ Đoàn 369 TQLC đốn ngã hay do phi cơ oanh kích cháy.

Ngày 25-5, Lữ Đoàn 147 TQLC lại mở một cuộc tấn công khác sâu hơn vào hậu tuyến địch vừa bằng trực thăng vừa đổ bộ bằng tàu của đệ thất hạm đội Hoa Kỳ, tung các TĐ6, TĐ7 và TĐ 4/ TQLC vào khu vực 15 cây số Đông Quảng Trị. Trước đó vài tiếng đồng hồ, toàn bộ ban chỉ huy của Trung Đoàn 66 CSBV bị B.52 cày nát. Mặc dù vẫn có giao tranh ác liệt giữa các đơn vị TQLC với Cộng quân khi ta tiến sâu hơn về phía Bắc nhưng điểm chính ghi nhận được là phần lớn địch đã có tình né tránh các cuộc tấn công của ta và đã rời bỏ vị trí tháo chạy.

Cuộc hành quân trên đạt được một kết quả đáng kể: Hơn 5.000 dân chúng đã theo các đơn vị TQLC về quận Hương Điền an toàn. Điều này, một lần nữa chứng tỏ dân chúng không chịu sống trong vùng do Cộng Sản kiểm soát.

Đến hôm nay (1-6-72) thì sau những lần mưu toan chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh để tiến về Huế của địch đã thất bại. Mặt khác, Cộng quân nơm nớp lo sợ không biết ta tung quân tấn công chúng lúc nào nên khi tôi viết những giòng này,

chiến trường ở phía Đông Bắc Mỹ Chánh đã bớt sôi động. Tuy nhiên, địch cũng đang cố hướng mũi dùi về phía Tây, nơi đó Lữ Đoàn 258 TQLC đang ngày đêm chặn đánh địch và mọi cố gắng xâm nhập của chúng hoàn toàn bị chặn đứng.

7. Ngày Mai Trời Sẻ Sáng

Khác với mọi lời tiên đoán bị quan lúc ban đầu khi thành phố Quảng Trị lọt vào tay địch là cố đô Huế bị đe dọa nặng nề



Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC và Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1, 1972

và rồi ra không biết sẽ mất lúc nào, tình hình chung bây giờ đã sáng sủa. Những mưu toan của địch đều bị phá vỡ. Phòng tuyến Mỹ Chánh đã đứng vững. Mọi sinh hoạt ở Huế đã trở lại bình thường. Nếu bỏ qua một phần những giải pháp chính trị cho chiến cuộc Việt Nam (...), theo đó sự tái chiếm Quảng Trị chưa cần thiết thì trên bình diện quân sự, việc lấy lại Quảng Trị và những phần đất đã bị mất chỉ là vấn đề thời gian.

Việc tiếp liệu về lâu về dài cho các đơn vị CSBV trên chiến trường miền Nam đã là một vấn đề nan giải trong cường độ oanh tạc miền Bắc của không lực Hoa Kỳ hiện tại. Mặt khác, theo một nguồn tin tình báo Hoa Kỳ thì Cộng quân sẽ đánh

mạnh để chiếm Huế trong khoảng thời gian từ 3-6-72 đến 10-6-72. Tuy nhiên dưới con mắt nhìn của các giới quan sát quân sự thì việc đó đối với Cộng quân khó có thể xảy ra trong thắng lợi được vì sự thiệt hại của chúng quá lớn lao sau gần hai tháng xâm lăng, tinh thần cán binh xuống thấp đến mức e ngại. Cũng theo tin tức thì các vị tư lệnh chiến trường của CSBV đã khuyến cáo Hà Nội cũng nên tìm một giải pháp nào khác để giải quyết chiến cuộc hơn là tìm trên chiến trường. Thế nhưng chiến trường nào cũng có thể có những diễn biến bất ngờ và sự bất ngờ đó đối với Hà Nội chỉ có trong trường hợp tướng Võ Nguyên Giáp có được trong tay chiếc đũa thần.

Để kết thúc, tôi xin ghi lại ở đây nội dung cuộc phỏng vấn Chuẩn Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh TQLC của phái viên “đầu bạc” Nguyễn Tú của nhật báo Chính Luận ngày 27-5-72. Theo đó vị Tướng Tư Lệnh TQLC cho rằng “Vấn đề chống địch, phản công địch, diệt địch không khó. Điều quan trọng là phải nắm vững tình hình địch, điều động quân mau lẹ như chính ông (phái viên CL) đã thấy tại trận địa và nhất là sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị bạn. Điển hình là hành quân Sóng Thần 6-72 tấn công Hải Lăng ngày 25-5-72 đã được quyết định và thiết kế trong 24 tiếng đồng hồ.”

- Còn tương lai?
- Ông không thấy trời rất đẹp sao?

Phong Điền, Quảng Trị, 06/1972